

VAI TRÒ CỦA TỔNG HỘI THÁNH ĐỐI VỚI CÁC ĐIỂM NHÓM TIN LÀNH NGƯỜI HMÔNG VÀ DAO Ở CÁC THÔN BẢN¹

(Nghiên cứu trường hợp tại hai tỉnh Điện Biên và Hà Giang)

TS. Trần Thị Hồng Yến
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Qua khảo sát một số thôn bản người Hmông, người Dao theo Tin Lành ở hai tỉnh Điện Biên và Hà Giang cho thấy, Tổng Hội thánh Tin Lành đóng vai trò rất quan trọng đối với các điểm nhóm Tin Lành tại thôn bản, thể hiện trên các phương diện như: thu hút người Hmông, Dao và người dân tộc khác theo đạo Tin Lành; chỉ đạo hoạt động của các điểm nhóm Tin Lành tại thôn bản; trợ giúp pháp lý, cung cấp, vận chuyển các tài liệu, ấn phẩm, băng đĩa truyền đạo; giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo chức sắc, công nhận phẩm hàm;... Vì vậy, các điểm nhóm Tin Lành ở thôn bản phần lớn là thiết chế đạo cơ sở, không tồn tại độc lập mà là một “mắt xích” quan trọng trong cơ cấu tổ chức của Hội thánh các cấp, có mối liên hệ chặt chẽ và chịu sự chỉ đạo của Tổng Hội.

Từ khóa: Tổng Hội thánh Tin Lành, điểm nhóm Tin Lành, người Hmông, người Dao.

Mở đầu

Truyền giáo và cải đạo theo tôn giáo mới là vấn đề nóng ở các nước Đông Nam Á và Trung Quốc từ nhiều thế kỷ qua. Vì vậy, nghiên cứu vai trò của các nhà truyền giáo đối với sự chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành của một bộ phận người Hmông luôn thu hút được sự chú ý của các học giả trong và ngoài nước.

Qua tác phẩm *Chủ quyền và sự nổi loạn của người Hmông Trắng ở Bắc Thái*

Lan (1989), tác giả N. Tapp đã chỉ ra rằng, các nhà truyền giáo không chỉ giúp người Hmông xây dựng trường học, bệnh xá, khuyến khích và ủng hộ họ học tập để trở thành người có giáo dục, mà còn chịu khó học ngôn ngữ Hmông, không ngại sống trong những ngôi làng cùng người dân để tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, tâm lý của họ (Tapp, 1989). Tiến sĩ Vayong Moua - người Hmông Lào sống định cư ở Mỹ, khi nghiên cứu về cộng đồng người Hmông Tin Lành ở Lào cũng cho thấy, ngay từ đầu các nhà truyền đạo Kitô đã khôn khéo “bản địa hóa” các giá trị văn hóa tôn giáo phương Tây, thấu hiểu lịch sử, văn hóa người Hmông, lại có phương tiện ngôn ngữ, kinh thánh dịch ra tiếng Hmông, dùng tiền, thuốc men... để đưa đức tin vào các làng, kể cả làng Hmông ở trên núi

¹ Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Bộ giai đoạn 2015 - 2016 của Viện Dân tộc học: “*Biến đổi văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc từ 2005 đến nay*” do TS. Trần Thị Hồng Yến làm Chủ nhiệm đề tài.

cao (Vayong Moua, 1995).

Trong công trình *Millenarianism, Christian Movements, and Ethnic Change among the Miao² in Southwest China* (Thuyết Thiên Niên Kỷ³, những phong trào Thiên Chúa giáo và sự thay đổi tộc người Miêu ở Tây Nam Trung Quốc) của tác giả Siu-Woo-Cheung (1995) đã nhận định rằng, phong trào *Xưng Vua* hay *Vua Ra* có tính chất truyền thống không chỉ gắn với cộng đồng người Hmông ở Lào, Thái Lan hay Việt Nam, mà cả ở miền Nam Trung Quốc. Các nhà truyền giáo (Mỹ) là người phổ biến chữ viết, xây dựng trường học mới cho họ. Đặc biệt, sau khi theo đạo, vị thế chính trị của người Miêu Hoa được nâng cao; một chế độ lãnh đạo mới do những người đứng đầu nhà thờ nắm quyền lực; những người Miêu Hoa được đào tạo để trở thành người truyền đạo. Tóm lại, sau khi theo Thiên Chúa giáo, người Miêu trở thành một dân tộc thống nhất, có tổ chức, có thể giải quyết tốt các công việc nội bộ của mình thông qua hệ thống nhà thờ.

Ở Việt Nam, Tin Lành du nhập vào các tỉnh miền núi phía Bắc từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX, theo con đường truyền thống. Từ đó đến nay, đã có một số nghiên cứu về vai trò của các nhà truyền giáo đối với các điểm nhóm Tin Lành tại các thôn bản. Trong tác phẩm *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”? Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở*

Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành (2009), Nguyễn Văn Thắng đã chỉ ra các Tổng Hội thánh trong nước vận động người dân mua phương tiện nghe nhìn (đài, máy cassette, đầu video...) sau đó cấp cho họ băng cassette, video, đĩa CD và DVD có nội dung truyền đạo; cử mục sư là người Hmông ở nơi khác đến truyền đạo; dạy cho họ tiếng Hmông La-tinh để có thể đọc các tài liệu Kinh thánh. Đặc biệt, các nhà truyền đạo đã điều chỉnh giáo lý, giáo luật của Tin Lành cho phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa riêng của người Hmông; hỗ trợ tiền đi bệnh viện cho những trường hợp nặng phải mổ (Nguyễn Văn Thắng, 2009, tr. 126-135). Trong cuốn *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam, truyền thống và hiện tại* (2005), Vương Duy Quang cho biết, chỉ trong một đêm các nhà truyền giáo đã “giúp” hàng chục gia đình Hmông làm xong lễ “đuổi” thần nhà, ma tổ tiên và các loại ma khác ra khỏi cửa, từ bỏ tín ngưỡng truyền thống dân tộc. Như vậy, họ đã thành công ở việc đưa một bộ phận người Hmông tiếp nhận tôn giáo mới mà ở đó, tư duy, nhận thức và ứng xử đều xoay quanh đáng cứu thế *Vàng Trú* (Vương Duy Quang, 2005, tr. 194-195).

Qua một số nghiên cứu trên có thể thấy, dưới góc nhìn khác nhau, các tác giả đã chỉ ra vai trò của những nhà truyền giáo đối với người Hmông theo Tin Lành trong những năm đầu cải đạo. Trên cơ sở kết quả khảo sát một số thôn bản của người Hmông và Dao theo Tin Lành ở hai tỉnh Điện Biên và Hà Giang, bài viết nhằm góp phần làm rõ thêm vai trò của Tổng Hội thánh⁴ đối với các điểm nhóm Tin Lành ở thôn bản của người Hmông và Dao trong bối cảnh hiện nay.

² Theo Nguyễn Văn Thắng (2009): Người Miao (Miêu) ở Trung Quốc gồm Hmông, Hmu, Xioob.

³ Thuyết Thiên Niên Kỷ được dịch từ “Millenarianism”. Từ này xuất phát từ “Millenium” trong kinh Thánh, nói đến chuyện Chúa sau 1000 năm sẽ xuống trị vì và phán xử, và lúc đó thế giới sẽ sống trong thời đại hoàng kim. Có thể gọi là ngày xuất thế, xuất hiện vua Miêu.

Theo thống kê của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên và Hà Giang, năm 2016 trên địa bàn hai tỉnh có 7 tổ chức Tin Lành hoạt động. Điện Biên có 316 điểm nhóm với 8.594 hộ và hơn 50.000 tín đồ; Hà Giang có 154 điểm nhóm, với 3.570 hộ và trên 20.228 tín đồ. Trong đó, khoảng 90% là tín đồ người Hmông, rồi đến người Dao, các tộc người khác không đáng kể. Các tín đồ Tin Lành chủ yếu thuộc về hai hội thánh lớn là Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và Liên Hữu Cơ Đốc Việt Nam. Vai trò của Tổng Hội thánh Tin Lành đối với các điểm nhóm (thuộc Hội thánh) tại các thôn bản thể hiện qua một số lĩnh vực dưới đây.

1. Đón tiếp, động viên, chỉ dẫn cách theo đạo

Năm 1986, Tin Lành du nhập vào người Hmông với tên gọi *Vàng Chừ*; đến năm 1990 du nhập vào người Dao với tên gọi *Thìn Hùng* và lan ra một số dân tộc khác. Trước 2005, hoạt động Tin Lành bị coi là bất hợp pháp do người dân tự cải đạo theo sự hướng dẫn của các đài nước ngoài như *Nguồn Sống* (FEBC), *Chân Lý Á châu* (Radio Veritas Asia) có trụ sở tại Philippines và thực hành nghi lễ theo các băng, đĩa, tài liệu truyền đạo bán trôi nổi trên thị trường. Đến năm 2005, đạo Tin Lành đã lan ra 08 tỉnh miền núi phía Bắc và đi dần vào ổn định, các điểm

nhóm đã thuộc về những Hội thánh nhất định, có hơn 101.000 người tin theo (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2006, tr. 144).

Tuy nhiên, ngay những ngày đầu mới theo đạo, những người Hmông và Dao từ nhiều nguồn tin mách bảo khác nhau đã tìm đến Tổng Hội thánh Tin Lành⁵ ở Hà Nội để tìm hiểu, xin theo và gia nhập là thành viên. Tại đây, họ được các mục sư, người của Hội thánh đón tiếp chu đáo, giảng giải cho họ hiểu về đạo Tin Lành. Sau đó, Hội thánh còn phát tài liệu (Kinh thánh, sách dạy hát thánh ca...) hướng dẫn cho họ cách thực hiện các nghi lễ. Ngoài ra, các mục sư ở đây còn chỉ bảo cách điền vào những tờ đơn đăng ký xin theo đạo để về phát cho người dân trong bản. Bằng cách này, đạo Tin Lành lan nhanh chóng trong các cộng đồng Hmông, Dao vào những năm trước đây. Ví dụ, ở tỉnh Điện Biên, qua điều tra khảo sát bản P của người Hmông (huyện Nậm Pồ) cho thấy, những người đi tiên phong đưa đạo về bản là một già làng và người bạn của ông. Thời gian 1991-1992, ông về Tổng Hội thánh ở Hà Nội tìm hiểu về đạo Tin Lành và được một mục sư hướng dẫn, đưa cho 2 quyển bài hát Thánh ca và 1 quyển Kinh thánh, giảng giải cho ông hiểu về giáo lý, hướng dẫn ông cách đọc và làm theo Kinh thánh, cách bỏ bàn thờ tổ tiên,... Từ già làng và người bạn, đến năm 1996, gần như cả bản P đã theo Tin Lành, đến nay chỉ còn 2 hộ không theo: “*Lúc đầu, mục sư ở Hà Nội lấy đưa cho tôi 2 quyển bài hát, 1 quyển Kinh thánh và bảo là cứ cầu xin Chúa thì bỏ bàn thờ cũng không sợ, cầu cái gì cũng được hết.*”

⁴ Theo Hiến Chương của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), cơ cấu tổ chức của Hội thánh bao gồm 2 cấp: Trung ương và cơ sở. *Tổng Hội* là cấp Trung ương, *Hội thánh* và *Hội nhánh* là cấp cơ sở. Về phía Nhà nước Việt Nam, các Hội thánh được Nhà nước công nhận hay chưa công nhận đều gọi là *Tổ chức, hệ phái*; các Hội thánh địa phương và Hội nhánh chưa được công nhận gọi chung là *điểm nhóm*, nếu được công nhận gọi là *Chi hội* (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2015).

⁵ Để bảo vệ danh tính của các tổ chức, cộng đồng, cá nhân, chúng tôi không nêu tên cụ thể trong bài báo.

Tôi và người dân trong bản sau khi bỏ bàn thờ tổ tiên cũng thấy lo lắng lắm, nhưng sau đó 2 năm không thấy xảy ra nguy hiểm gì đối với mọi người thì cũng không sợ nữa. Quyển Kinh thánh ban đầu tôi đã đọc đi đọc lại, thấy không hiểu nên sau đó quay trở lại Hà Nội để hỏi mục sư... (Phỏng vấn nam, già làng bản P, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, tháng 5/2015).

Những người Hmông, người Dao Tin Lành khi về Tổng Hội đều được người của Hội thánh đón tiếp nhiệt tình, lo chỗ ăn, chỗ ở. Một số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn còn được hỗ trợ tiền tàu xe. Ngoài ra, vào những dịp lễ Noel hàng năm, đại diện của điểm nhóm đều được mời về Hà Nội dự lễ. Những lần đi xuống Hà Nội họ đều được bố trí ăn ở, được đón tiếp nồng hậu, chu đáo,... Những cử chỉ thân thiện, thể hiện sự bình đẳng, tôn trọng, không có khoảng cách và sự nhiệt tình đối với các tín đồ người Hmông, Dao đã làm cho họ rất hài lòng.

2. Hỗ trợ về tinh thần, trợ giúp pháp lý

Không chỉ đón tiếp chu đáo, nồng hậu, Tổng Hội thánh còn hợp thức hóa sự đi lại của các tín đồ bằng việc viết giấy chứng nhận, giấy đề nghị gửi cho các cơ quan chính quyền ở Trung ương và địa phương mỗi khi họ về trụ sở chính. Bên cạnh đó, Tổng hội cũng luôn dõi theo tình hình sinh hoạt đạo ở các địa phương; lên tiếng “bênh vực” một số trường hợp tín đồ vi phạm pháp luật và quy định hiện hành bị chính quyền địa phương xử lý.

Đối với người Dao ở thôn S (huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang), Tổng Hội thánh là địa chỉ tin cậy dẫn dắt con đường họ theo đạo hợp pháp. Thông qua một mục sư phụ trách khu vực, cũng là trưởng điểm nhóm

đạo ở một thôn khác, người đứng đầu điểm nhóm đạo thôn S đã được hướng dẫn cách tự thành lập điểm nhóm trên cơ sở bầu cử tại thôn bản. Sau đó, trưởng nhóm đạo mới thành lập đã chủ động tìm về Tổng Hội thánh nhờ sự giúp đỡ và xin gia nhập trở thành thành viên. Tại đây, Tổng hội đã cấp giấy công nhận người đứng đầu là trưởng điểm nhóm và chỉ bảo cho cách hợp thức hóa, thông báo tới chính quyền địa phương.

Sau khi chính thức thuộc về một Hội thánh lớn đã được Nhà nước ta công nhận, điểm nhóm người Dao theo Tin Lành ở thôn S hoạt động công khai. Sự thay đổi này được chính những người trong cuộc hiểu và cảm nhận đầy đủ nhất. Các tín đồ người Dao ở bản S đã theo đạo từ năm 1998, nhưng trước khi chưa biết đến Tổng Hội thánh thì họ là những người theo đạo chưa chính thức, tự thực hành các nghi lễ qua sự hướng dẫn theo các băng, đĩa mua trên thị trường, không có người chỉ bảo, hướng dẫn.

Địa điểm sinh hoạt diễn ra lúc ở trong rừng, lúc luân chuyển từ nhà này qua nhà khác. Tuy nhiên, từ khi được Tổng Hội thánh ở Hà Nội công nhận là thành viên vào năm 2007, đạo bí mật, thường xuyên tránh gặp mặt, người đứng đầu nhóm đạo đã cầm giấy chứng nhận của Tổng Hội công nhận là trưởng điểm nhóm, đến nộp cho chính quyền xã và được công khai sinh hoạt đạo. Từ những dẫn liệu trên cho thấy, các điểm nhóm đạo trong thời gian đầu thành lập đã tự tìm cho mình một chỗ dựa đó là Tổng Hội thánh. Mặt khác, Tổng Hội thánh cũng hết sức quan tâm đối với các cộng đồng Tin Lành ở cơ sở và “bảo vệ” mạnh mẽ cho những thành viên của mình, thậm chí gây sức ép với chính quyền địa phương khi cần thiết.

Có thể nói, sự ủng hộ, chia sẻ kịp thời của Tổng Hội thánh đã “cổ vũ”, “động viên” cho các tín đồ theo đạo giữ niềm tin mạnh mẽ và vững bước trên con đường theo Chúa. Qua đó, các điểm nhóm ở địa phương có thêm “điểm tựa” để hoạt động, kể cả khi họ vi phạm quy định của Nhà nước. Chẳng hạn, theo *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng tôn giáo*: Những chức sắc, nhà tu hành được Nhà nước công nhận mới được phép truyền đạo; địa điểm truyền đạo phải trong phạm vi phụ trách (nhà thờ, nhà nguyện được Nhà nước cho phép hoặc ở địa điểm được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cho phép) (Ban Tôn giáo chính phủ, 2015, tr. 10; 26-29; 47- 48), nhưng có trường đạo tại điểm nhóm của bản H (huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) đã thực hiện không đúng với chủ trương trên. Tại đây, trưởng nhóm đạo từ chối nhất định không ký vào bản cam kết với Ủy ban nhân dân xã với nội dung: “Không được tuyên truyền đạo ngoài phạm vi Nhà nước quy định và không để cho các tín đồ, tín hữu ở nơi khác đến truyền đạo trái pháp luật trong phạm vi thôn bản của mình”. Do đó, việc quản lý hoạt động truyền đạo trái phép của chính quyền xã gặp không ít khó khăn.

Ngoài ra, để động viên các tín hữu, đại diện của Tổng Hội thánh cũng thường xuyên lên thăm các tín đồ tại các thôn bản vào những dịp lễ Tết hoặc theo định kỳ. Hiến Chương của Hội thánh Liên Hữu Cơ Đốc Việt Nam (LHCĐVN) đã nêu rõ nhiệm vụ của Thường vụ và Hội đồng trưởng nhiệm Tổng Hội như sau: “*Các thành viên Thường vụ và Hội đồng trưởng nhiệm Tổng Hội hằng quý thăm viếng, chăm sóc các Hội thánh địa phương*” (Điều 11, Khoản 1, Hiến chương Hội thánh LHCĐVN). Qua khảo sát thực tế được biết, các chức sắc Tin Lành ở

Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thường lui tới các điểm nhóm đạo cơ sở theo định kỳ. Tổng Hội thánh cũng thường có những cuộc viếng thăm 1-2 năm/lần để kiểm tra việc thực hiện lời Chúa tại các điểm nhóm và thăm hỏi, động viên các tín đồ. Đoàn thường đi ô tô riêng đem theo quà tặng (gạo và một số mặt hàng tiêu dùng như chăn bông, dầu ăn, mì chính, bột canh, quần áo,...) cho các tín đồ ở các điểm nhóm.

3. Cung cấp, vận chuyển các tài liệu, ấn phẩm, băng đĩa có nội dung truyền đạo Tin Lành cho các tín đồ

Trong những năm qua, bằng nhiều con đường khác nhau như phân phát cho đại diện các điểm nhóm khi họ về Hà Nội, gửi qua những người đi du lịch, các Tổng Hội thánh là nơi cung cấp những tài liệu tuyên truyền và học đạo cho các điểm nhóm thuộc Hội thánh của mình trên toàn quốc. Các tài liệu bao gồm Kinh Thánh (bằng tiếng Hmông La tinh, tiếng Dao La Tinh và tiếng Việt), tài liệu mục vụ, sách hát thánh ca, sách hướng dẫn theo đạo, các mẫu đơn xin vào đạo, các băng đĩa ghi lời cầu nguyện, bài giảng đạo,...

Theo đại diện của một Tổng Hội thánh, Kinh Thánh hiện nay vẫn phải vận chuyển theo con đường tiểu ngạch vì vấn đề in ấn tài liệu Kinh thánh được đặt lên hàng đầu trong các vấn đề mục vụ. Song, việc này đang gặp những khó khăn về tài chính bởi cần một lượng kinh phí khá lớn để xuất bản, trong khi các tài liệu đó chủ yếu cung cấp miễn phí cho các điểm nhóm sinh hoạt đạo ở địa phương. Mặt khác, một số tài liệu đã được các cơ quan chức năng như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Ban Tôn giáo Chính phủ kiểm duyệt nội dung và phê duyệt cho xuất bản, nhưng nếu Tổng Hội

thánh muốn in bằng chữ Hmông La-tinh thì Bộ Giáo dục và Đào tạo không cho phép, bởi hệ chữ này chưa có trong danh mục xuất bản của Bộ. Vì vậy, có tình trạng nhiều tài liệu Kinh thánh, sách học vắn, truyện tranh cho thiếu nhi in bằng chữ Hmông La-tinh tại Campuchia, rồi đưa vào Việt Nam. Từ đó, nhiều người dân ở vùng sâu, vùng xa đã làm quen với văn hóa Tin Lành ngay từ khi còn nhỏ và đều học con chữ, phép tính qua các tài liệu không chính thống này.

4. Giúp xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực, công nhận chức sắc, chỉ đạo hoạt động

Một trong những “quyền lợi” của các điểm nhóm Tin Lành ở các thôn bản là được Tổng Hội thánh giúp đỡ. Hiến chương của Hội thánh LHCDVN nêu rõ: “*Các Hội thánh địa phương được Tổng Hội hỗ trợ về huấn luyện nhân sự, xây dựng cơ sở về y tế, xã hội, phát triển cộng đồng...*” (Điều 14, Khoản 2, Hiến Chương Hội thánh LHCDVN). Sự giúp đỡ của Tổng Hội thánh cụ thể như sau:

- *Xây dựng nhà cầu nguyện*: Thời kỳ đầu khi mới theo Tin Lành, các tổ chức đạo ở cơ sở chưa được thành lập, nên hình thức sinh hoạt chủ yếu theo các nhóm nhỏ. Để có địa điểm làm nơi sinh hoạt, các tín đồ phải nhờ một gia đình nào đó trong thôn bản. Có nơi, nhà cầu nguyện được dựng lên sơ sài, lấy tên một chủ hộ bất kỳ. Từ sau Chỉ thị 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ “Về một số công tác đối với đạo Tin Lành”, số lượng các tín đồ tăng lên nhanh chóng, dẫn đến sự ra đời của những nhà cầu nguyện trong những năm gần đây tại nhiều thôn bản. Ở tỉnh Điện Biên, đó là những ngôi nhà gỗ rất rộng, kiên cố, có sức chứa 500 - 600 người, trông không giống ngôi nhà để ở

nhưng lại do một chủ hộ đứng tên. Ở tỉnh Hà Giang, nhà cầu nguyện thường là nhà riêng của trưởng điểm nhóm, nhưng được dựng lên bởi sự góp công sức, vật chất của các tín đồ trong bản. Đối với những người Hmông di cư tới tỉnh Điện Biên, đời sống kinh tế còn khó khăn, việc dựng những ngôi nhà cầu nguyện nêu trên có sự đóng góp không nhỏ của Tổng Hội thánh về tài chính và tinh thần.

- *Chỉ đạo hoạt động*: Hầu hết các điểm nhóm lớn tại thôn bản thực chất là những Hội thánh cơ sở, nên luôn tuân thủ theo chương trình và sự chỉ đạo của Tổng Hội về hoạt động. Việc này được ghi trong Hiến chương của Tổng Hội: “*Các Hội thánh địa phương có nhiệm vụ trung thành với tôn chỉ, mục đích, tín kính và tổ chức Giáo hội theo Hiến chương; tuân thủ các quyết định của Đại hội, Thường vụ và Hội đồng Trưởng nhiệm Tổng Hội; góp phần vào nền tài chính Giáo hội với mức tối thiểu là 10% trên tổng thu hàng tháng*” (Điều 14, Khoản 3 Hiến Chương Hội thánh LHCDVN).

Bên cạnh đó, nhằm cải thiện đời sống của các tín đồ, hàng năm Tổng Hội đề ra một chủ đề chung, sau đó triển khai ở mỗi Hội thánh thành viên. Chẳng hạn, năm 2015, Tổng Hội thánh TLVNMB đưa ra chương trình: “*Sửa đường tắt vào nhà*”, theo đó mỗi gia đình tự tu sửa con đường nối từ đường chính vào nhà riêng. Năm 2016, Tổng Hội có chương trình về “*Biến đổi cộng đồng*” nhằm xây dựng các công trình phụ như nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh tự hoại; vệ sinh môi trường sống quanh nhà, di dời trâu bò nuôi nhốt ở gầm sàn ra xa nhà; hướng dẫn trồng rau để bán, giúp người nghèo sửa nhà,... Đây là chương trình có sự chỉ đạo từ Tổng Hội xuống các thôn bản. Hội thánh giao cho các mục sư phụ trách khu vực sau

khi đi học tập huấn ở Tổng Hội về phải có trách nhiệm đến từng thôn bản, hướng dẫn bà con tín đồ thực hiện. Tại các thôn bản, trưởng điểm nhóm là người gương mẫu thực hiện trước, các tín đồ thực hiện sau. Qua các chương trình thực hiện hàng năm từ Tổng Hội, bản làng của người Hmông và Dao trở nên sạch đẹp hơn.

- *Đào tạo, công nhận mục sư, thầy truyền đạo*: Hiến Chương Hội thánh TLVNMB nêu rõ: “*Ban Trị sự Tổng Hội có quyền công nhận, phong chức, bổ nhiệm, ngưng chức, cách chức mục sư, mục sư nhiệm chức, truyền đạo, trưởng nhiệm...* Ban Trị sự Tổng Hội có quyền phê chuẩn kết quả bầu cử của Hội nhánh (Điểm nhóm). Bổ nhiệm chức vụ trưởng nhiệm theo đề nghị của Hội nhánh (Điểm nhóm). Có quyền công nhận hoặc không công nhận chức vụ trưởng nhiệm” (Điều 44, Hiến Chương Hội thánh TLVNMB). Hoặc “*Thường vụ và Hội đồng Trưởng nhiệm Tổng Hội có quyền tấn phong mục sư thực thụ và công nhận chức vụ mục sư nhiệm chức và người hầu việc Chúa, ngưng chức các mục sư, người hầu việc Chúa sai phạm nghiêm trọng điều răn, luật lệ Kinh thánh, dạy tà giáo, sống vô luân, bất xứng hoặc đi ngược lại tổ chức Giáo hội*” (Điều 11, Khoản 4, Hiến Chương Hội thánh LHCĐVN).

Nhằm nâng cao sức mạnh, chất lượng các điểm nhóm, thời gian gần đây các Hội thánh đều chú trọng việc đào tạo chức sắc, đặc biệt đào tạo các trưởng/phó nhóm đạo, thành viên Ban Chấp sự. Qua khảo sát tại các thôn bản cho thấy, tất cả các trưởng/phó nhóm đạo đều được về học tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về Tổng Hội học, mối quan hệ giữa họ với Tổng Hội thánh trở nên thân thiết, gần gũi hơn. Đây cũng là cơ hội để họ tiếp xúc với các lãnh đạo, chức sắc và nhân viên của Hội thánh;

mở rộng các mối quan hệ, nâng cao tầm hiểu biết;... Điều quan trọng hơn, tại đây họ được quan tâm, đối xử bình đẳng. Các trưởng, phó điểm nhóm cho biết, về Tổng Hội học, họ được các thầy giáo Việt Nam, ngoại quốc đến từ nhiều nước như Anh, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapo... giảng dạy rất nhiệt tình. Những người giảng dạy tuy có học vấn cao (giáo sư, mục sư, thầy truyền đạo) và đến từ những nước phát triển hơn so với những người Hmông, người Dao có học vấn thấp, tức chỉ lớp 4 hoặc lớp 5 từ những bản làng xa xôi hẻo lánh để học, nhưng ở môi trường Tổng Hội, mọi người không cảm thấy sự khác biệt mà chỉ thấy sự đầm ấm, bình đẳng bởi đều là những người con của Chúa. Điều này làm cho những người học thấy cảm kích và vững tin hơn khi theo Tin Lành.

Việc người Hmông và Dao được học “thầy Tây” ở Hà Nội (trực tiếp bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc hoặc thông qua phiên dịch), được giao lưu, trao đổi, cũng đã mở rộng nhận thức của họ, xóa đi sự e dè, mặc cảm là người miền núi. Tất cả các tín đồ trẻ đều có quyền hy vọng được về Hà Nội học đạo và mơ ước đi ra nước ngoài học tiếp để trở thành mục sư giỏi. Các lãnh đạo điểm nhóm rất tự tin cho biết, nếu có chương trình cử đi học ở nước ngoài và đủ điều kiện trúng tuyển thì họ sẽ đi học bởi hiện nay họ đã được học “thầy Tây” là những giáo sư cao cấp, mục sư giỏi dạy về thần học, luật học, triết học... nên họ không sợ khi theo học ở nước ngoài. Mặt khác, họ luôn có những người đồng đạo ở khắp mọi nơi trên thế giới, nên họ không sợ bị lạc lõng hay cách biệt về văn hóa ở phương trời xa.

Theo một thống kê chưa đầy đủ của tỉnh Điện Biên, tính đến tháng 4/2015, trên địa bàn biên giới tỉnh này, các Hội thánh Tin

Lành đã đào tạo được 5 mục sư (gồm 2 mục sư và 3 mục sư nhiệm chức), 255 thầy truyền đạo,... Theo các Hội thánh, đào tạo nguồn nhân lực cho các điểm nhóm cơ sở cũng là chiến lược cấp bách trong giai đoạn tới. Đối với Hội thánh TLVNMB, để trở thành mục sư, mục sư nhiệm chức là một thử thách lớn đối với các tín đồ. Trước hết, điều kiện để một tín đồ trở thành mục sư như sau: i) Phải có ơn gọi, nghe tiếng Chúa gọi và đáp ứng tiếng gọi của Chúa để cống hiến trọn cuộc đời vì Chúa; ii) Nộp đơn vào trường Thánh Kinh. Trường có các bậc: đại học (4 năm), cao học (3 năm nếu có bằng đại học), tiến sĩ (tiến sĩ mục vụ 2 năm; tiến sĩ triết học 5 năm).

Tuy nhiên, khi có bằng cấp, tức tín đồ mới chỉ hoàn thành về mặt học thức, muốn trở thành mục sư phải quay về Hội thánh cơ sở hoặc các điểm nhóm để phục vụ (thực hiện thiên chức). Tổng Hội thánh sẽ căn cứ vào bằng cấp, phẩm chất, uy tín, có thời gian truyền đạo ở cơ sở khoảng 2 - 3 năm để xem xét tấn phong *mục sư nhiệm chức*. Sau khi trở thành mục sư nhiệm chức một thời gian dài, Hội đồng Hội thánh xét thấy có kết quả tốt trong phục vụ như thay đổi người tội lỗi, mở Hội thánh cơ sở, đi xây dựng điểm nhóm, hướng dẫn bầy chiên... cùng với việc đã trải qua một kỳ thi phỏng vấn có nội dung hiểu biết sâu rộng về thần học và quản lý Tin Lành mà đạt kết quả tốt thì mới *tấn phong mục sư* (Nam, giáo sư Thần học Tin Lành, số 2, Ngõ Trạm, Hà Nội, tháng 6/2015). Riêng Hội thánh LHCDVN, để được tấn phong mục sư, ngoài kiến thức thần học, còn phải là người tin kính, có đạo đức, qua hơn 6 năm vừa học vừa hầu Chúa (Hiến Chương Hội thánh LHCDVN). Các mục sư và người hầu việc Chúa đều được nhận phụ cấp của Tổng Hội.

Từ khi thực hiện Chỉ thị 01/2005 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch đào tạo của các Tổng Hội thánh đã có sự thay đổi. Họ chủ động liên hệ với Ủy ban nhân dân các tỉnh và Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội tỉnh để mở lớp đào tạo trực tiếp tại các tỉnh. Việc này không chỉ rút ngắn được quãng đường hàng trăm, thậm chí hàng nghìn cây số nếu mỗi tín đồ phải đi/về Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để học, mà còn tiết kiệm được thời gian, chi phí cho mỗi tín đồ đi học. Hơn nữa, nếu mở lớp trên địa bàn tỉnh, các Tổng Hội thánh sẽ có cơ hội mở rộng số lượng tín đồ theo học và nâng cao trình độ cho tất cả các tín đồ đứng đầu các điểm nhóm và các thành viên Ban Chấp sự.

Ngoài những vai trò vừa đề cập ở trên của Tổng Hội thánh Tin Lành đối với các điểm nhóm tại các thôn bản, những người Hmông và Dao theo Tin Lành mỗi khi ốm nặng còn được Tổng Hội phát thuốc cứu chữa, được chăm sóc bằng tình thương. Nếu tín đồ mắc bệnh nặng, phải phẫu thuật, họ được các bác sĩ Tin Lành từ nước ngoài đang làm việc ở một số bệnh viện công và tư tại Hà Nội khám tư vấn, chữa bệnh. Cụ thể như vài năm trước ở bản S của người Dao, vợ trưởng nhóm đạo bị bệnh đại tràng và dạ dày rất nặng nên đã đưa xuống Hà Nội gặp các mục sư, sau đó được giới thiệu sang *Phòng khám Chữa thập đở Hàn Quốc* ở huyện Sóc Sơn. Đây là trung tâm y tế do người Hàn Quốc đứng đầu, cũng là tín đồ Tin Lành nên có mối quan hệ thân thiết với Tổng Hội. Sau khi các bác sĩ thăm khám, chị vợ được kê thuốc về nhà uống. Được các bác sĩ Hàn Quốc khám chữa bệnh khiến cho chị rất phấn khởi và tự hào với dân bản.

Kết luận

Thông qua Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp (*The Christian and Missionary Alliance - CMA*), đạo Tin Lành được truyền đến Việt Nam năm 1911. Trải qua quá trình hình thành và phát triển từ những hội thánh địa phương, Hội thánh Tin Lành Việt Nam đã ra đời một cách độc lập về tổ chức so với Hội Truyền Giáo Phúc Âm Liên Hiệp. Đây cũng là tiền thân của hai Hội thánh TLVNMB và TLVNMN ngày nay. Tiếp sau CMA, các hệ phái, các dòng của Tin Lành trên thế giới tiếp tục truyền vào nước ta, hình thành nên các Hội thánh mới. Tuy nhiên, hiện nay ở các tỉnh miền núi phía Bắc, các tín đồ Tin Lành chủ yếu là người Hmông và Dao thuộc về hai Hội thánh lớn là TLVNMB và LHCĐVN.

Về cơ cấu tổ chức, mỗi Hội thánh Tin Lành đều có hai cấp: trung ương và địa phương. *Tổng Hội thánh là cơ quan trung ương của Giáo hội*, do các Hội thánh địa phương bầu ra thông qua các kỳ Đại Hội đồng, nên về bản chất Tổng Hội thánh Tin Lành không phải là cấp cao nhất như Công giáo, mà chỉ là tổ chức đại diện cho Hội thánh trước xã hội và chính quyền, vì thế Nhà nước cũng dựa vào đó để quản lý các tín đồ. Tổng Hội thánh được thành lập với mục đích chính nhằm liên kết các Hội thánh địa phương, điểm nhóm (hội nhánh) lại với nhau để hoạt động thống nhất, đặc biệt là để tạo điều kiện, hỗ trợ cho các Hội thánh địa phương phát triển. Các chức năng Tổng Hội thánh là: tổ chức, huấn luyện, đào tạo, tấn phong, xác nhận, bổ nhiệm,... Riêng các Hội thánh địa phương, hội nhánh là cấp cơ sở, ngoài nhiệm vụ rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Giêsu, tuân thủ Hiến chương của Giáo hội, các quyết định của Tổng Hội và biểu

quyết của Ban Chấp sự, gây dựng ngân quỹ cho hoạt động của Hội thánh mình, dâng hiến ít nhất 1/10 tài chính vào ngân quỹ của Tổng hội... còn có nhiệm vụ đi mở những Hội thánh ở địa phương khác và các điểm nhóm mới thông qua các mục sư, thầy truyền đạo.

Do đó, Tổng Hội thánh có vai trò hết sức quan trọng đối với các điểm nhóm ở thôn bản, thể hiện trên các phương diện: thu hút người Hmông, Dao và người dân tộc khác theo đạo Tin Lành; chỉ đạo hoạt động và trợ giúp pháp lý; cung cấp, vận chuyển các tài liệu, ấn phẩm, băng đĩa truyền đạo; giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo chức sắc,... Các điểm nhóm ở thôn bản phần lớn là thiết chế đạo cơ sở, nó không tồn tại độc lập mà là một “mắt xích” quan trọng trong cơ cấu tổ chức hành chính của các Hội thánh, có mối liên hệ chặt chẽ và chịu sự chỉ đạo của Tổng Hội. Đặc biệt, Ban Trị sự Tổng Hội có quyền công nhận, xác nhận, bổ nhiệm, tấn phong hoặc cách chức... các chức sắc tại các điểm nhóm; có quyền phê chuẩn kết quả bầu cử của điểm nhóm; bổ nhiệm chức vụ trưởng nhiệm theo đề nghị của điểm nhóm; có quyền công nhận hoặc không công nhận chức vụ này.

So với Công giáo, Tổng Hội thánh Tin Lành có mối quan hệ rất mật thiết với các điểm nhóm tại thôn bản. Đó không phải đơn thuần là mối quan hệ cấp trên với cấp dưới, giữa thầy với trò, giữa lãnh đạo với người dân, mà là mối quan hệ *bình đẳng, thân thiết giữa những người đồng đạo*. Điều này thể hiện rõ nhất khi các tín đồ về Tổng Hội để học tập. Ở Hà Nội hay Thành phố Hồ Chí Minh, tuy xa cộng đồng dân bản, nhưng các tín đồ người Hmông và Dao không lạc lõng

mà nhận được tình thương yêu và sự giúp đỡ của những người con cùng tin Chúa. Họ nhận được sự tiếp đón nhiệt tình của cộng đồng Tin Lành bằng sự tôn trọng và được mơ ước đi học ở nơi xa hơn, cấp học cao hơn ở nước ngoài. Họ đang mừng rỡ tưởng ra một tương lai xán lạn, cho dù đi tới hiện thực đó còn rất xa vời. Đây là một trong những lý do vì sao những người theo Tin Lành lại có niềm tin sâu sắc đến như vậy. Học xong, về đến bản làng, những tương lai, mơ ước của cá nhân luôn là nguồn truyền cảm hứng cho cả cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2006), *Đạo Tin Lành ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Ban Tôn giáo Chính phủ (2015), *Văn bản pháp luật Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Hiến Chương Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), bản đánh máy.
4. Hiến Chương Hội thánh Tin Lành Liên Hữu Cơ Đốc, Bản đánh máy.
5. Moua, Vayong (1995), “Hmong Christianity: Conversion, Consequence, and Conflict”, in: *Hmong Conversion*, St. Olaf College; Northfield, Minnesota. 15 Jan. 2007.
6. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam, truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
7. Siu-Woo-Cheung (1995), “Millenarianism, Christian Movements, and Ethnic Change among the Miao in Southwest China”, trong: Stevan Harrell (Chủ biên) *Cultural Encounter on China's Ethnic Frontiers*, University of Washington Press.
8. Nguyễn Văn Thắng (2009), *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”? Bản chất của những phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Tapp, Nicholas (1989), *Sovereignty and Rebellion the White Hmong of Northern Thailand*, Oxford University Press, Oxford.